

Số: 385/TB-KBXII

Quảng Nam, ngày 27 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi tên, địa bàn quản lý, trụ sở làm việc

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-KBNN ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5732/QĐ-KBNN ngày 20/6/2025 của Giám đốc Kho bạc Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước khu vực thuộc Kho bạc Nhà nước; Quyết định số 5767/QĐ-KBNN ngày 20/6/2025 của Giám đốc Kho bạc Nhà nước về số lượng phòng tham mưu và số lượng, địa bàn quản lý, trụ sở của Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII;

Kho bạc Nhà nước (KBNN) khu vực XII trân trọng thông báo về việc thay đổi tên, địa bàn quản lý, trụ sở làm việc đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan được biết, để thuận tiện trong giao dịch và liên hệ công tác, cụ thể:

1. Đơn vị cũ (trước ngày 01/7/2025)

- Tên: Kho bạc Nhà nước khu vực XII.
- Địa bàn quản lý: Thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi.
- Trụ sở làm việc: Số 81, đường Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2. Đơn vị mới (từ ngày 01/7/2025)

- Tên: Kho bạc Nhà nước khu vực XIII.
- Địa bàn quản lý: Thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng.
- Trụ sở làm việc: Số 236, đường Bạch Đằng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Thông tin các Phòng Giao dịch thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực XIII:
(Danh sách theo Phụ lục đính kèm.)

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng, Huế;
- KBNN;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể thuộc thành phố Đà Nẵng, Huế;
- Chi cục Thuế: Đà Nẵng, Huế;
- Chi cục Hải quan khu vực IX, khu vực XII;
- Các đơn vị giao dịch;
- Các KBNN khu vực thuộc KBNN;
- Các đơn vị thuộc KBKV XIII (mới);
- Lưu VT, TC-HC. (10b) 

GIÁM ĐỐC



Lê Trần Anh Tuấn



rynư ục

THÔNG TIN CÁC PHÒNG GIAO DỊCH THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIII (Mới)

(Kèm theo Thông báo số 385 /TB-KBXII ngày 27 /6/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực XII)

STT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý từ ngày 01/7/2025	Địa chỉ trụ sở làm việc	Ghi chú (về trụ sở)
Địa bàn thành phố Đà Nẵng				
1	Phòng Giao dịch số 1	Phường Cẩm Lệ, Phường Hòa Xuân; Phường Ngũ Hành Sơn; Phường An Hải; Phường Sơn Trà.	Số 387, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng	KBNN Cẩm Lệ cũ
2	Phòng Giao dịch số 2	Phường Thanh Khê; Phường An Khê, Phường Hòa Khánh; Phường Liên Chiểu, Phường Hải Vân.	Số 44, đường Ngô Thi Nhậm, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng	KBNN Liên Chiểu cũ
3	Phòng Giao dịch số 3	Xã Hòa Vang; Xã Hoà Tiến; Xã Bà Nà.	Đường Dương Lâm 2, Thôn Dương Lâm 1, xã Hòa Vang, thành Phố Đà Nẵng	KBNN Hòa Vang cũ
4	Phòng Giao dịch số 4	Phường Tam Kỳ; Phường Quảng Phú, Phường Hương Trà; Phường Bàn Thạch.	Số 81, đường Hùng Vương, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	KBNN Quảng Nam cũ
5	Phòng Giao dịch số 5	Xã Tây Hồ; Xã Chiên Đàn; Xã Phú Ninh.	Số 81, đường Hùng Vương, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	KBNN Quảng Nam cũ
6	Phòng Giao dịch số 6	Xã Núi Thành; Xã Tam Mỹ; Xã Tam Anh; Xã Đức Phú; Xã Tam Xuân; Xã Tam Hải.	Số 81, đường Hùng Vương, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng	KBNN Quảng Nam cũ
7	Phòng Giao dịch số 7	Xã A Vương; Xã Tây Giang; Xã Hùng Sơn.	Số 4, đường số 1, thôn Agrông, xã Tây Giang, thành phố Đà Nẵng	KBNN Tây Giang cũ
8	Phòng Giao dịch số 8	Xã Sông Vang; Xã Sông Kôn; Xã Đông Giang; Xã Bến Hiên.	Số 159, đường Hồ Chí Minh, xã Đông Giang, thành phố Đà Nẵng	KBNN Đông Giang cũ
9	Phòng Giao dịch số 9	Xã Thạnh Mỹ, Xã Bến Giằng; Xã Nam Giang; Xã Đắc Pring; Xã La Đê; Xã La Lê; Xã Đại Lộc; Xã Hà Nha; Xã Thượng Đức; Xã Vu Gia; Xã Phú Thuận; Xã Khâm Đức; Xã Phước Năng; Xã Phước Chánh; Xã Phước Thành; Xã Phước Hiệp.	Xã Thạnh Mỹ, thành phố Đà Nẵng	KBNN Nam Giang cũ
10	Phòng Giao dịch số 10	Xã Lãnh Ngọc; Xã Tiên Phước; Xã Thạnh Bình; Xã Sơn Cẩm Hà; Xã Trà Liên; Xã Trà Giáp; Xã Trà Tân; Xã Trà Đốc; Xã Trà My; Xã Nam Trà My; Xã Trà Tập; Xã Trà Vân; Xã Trà Linh; Xã Trà Leng.	Khu phố mới Phước An, xã Tiên Phước, tp Đà Nẵng	KBNN Tiên Phước cũ
11	Phòng Giao dịch số 11	Xã Thăng Bình; Xã Thăng An; Xã Thăng Trường; Xã Thăng Điện; Xã Thăng Phú; Xã Đồng Dương; Xã Quế Sơn Trung; Xã Quế Sơn; Xã Xuân Phú; Xã Nông Sơn; Xã Quế Phước; Xã Hiệp Đức; Xã Việt An; Xã Phước Trà.	Số 10, đường Trung Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng	KBNN Quế Sơn cũ

STT	Tên đơn vị	Địa bàn quản lý từ ngày 01/7/2025	Địa chỉ trụ sở làm việc	Ghi chú (về trụ sở)
12	Phòng Giao dịch số 12	Xã Duy Nghĩa; Xã Nam Phước; Xã Duy Xuyên; Xã Thu Bồn; Phường Điện Bàn; Phường Điện Bàn Đông; Phường An Thắng; Phường Điện Bàn Bắc; Xã Điện Bàn Tây; Xã Gò Nổi; Phường Hội An; Phường Hội An Đông; Phường Hội An Tây; Xã Tân Hiệp.	Số 11, đường Hoàng Diệu, phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng	KBNN Điện Bàn cũ
Địa bàn thành phố Huế				
13	Phòng Giao dịch số 13	Phường Kim Long, Phường Hương An; Phường Phú Xuân; Phường Thuận An; Phường Hóa Châu; Phường Dương Nỗ; Phường Mỹ Thượng; Phường Vỹ Dạ, Phường Thuận Hóa; Phường An Cựu, Phường Thủy Xuân.	Số 68, đường Tố Hữu, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế	KBNN Huế cũ
14	Phòng Giao dịch số 14	Phường Hương Trà, Phường Kim Trà, Xã Bình Điền; Phường Phong Quảng; Xã Đan Điền; Xã Quảng Điền; Phường Phong Điền, Phường Phong Thái; Phường Phong Dinh; Phường Phong Phú.	Số 161, đường Lý Nhân Tông, phường Hương Trà, thành phố Huế	KBNN Hương Trà cũ
15	Phòng Giao dịch số 15	Phường Thanh Thủy, Phường Hương Thủy; Phường Phú Bài; Xã Phú Vinh; Xã Phú Hồ; Xã Phú Vang.	Số 595A, đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Thủy, thành phố Huế	KBNN Hương Thủy cũ
16	Phòng Giao dịch số 16	Xã Vinh Lộc; Xã Hưng Lộc; Xã Lộc An; Xã Phú Lộc; Xã Chân Mây Lăng Cô; Xã Long Quảng; Xã Nam Đông; Xã Khe Tre.	Số 160, đường Lý Thánh Tông, xã Phú Lộc, thành phố Huế	KBNN Phú Lộc cũ
17	Phòng Giao dịch số 17	Xã A Lưới 1; Xã A Lưới 2; Xã A Lưới 3; Xã A Lưới 4; Xã A Lưới 5.	Số 140, đường Hồ Chí Minh, xã A Lưới 2, thành phố Huế	KBNN A Lưới cũ